

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/HSST

Ngày: 21 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Dụng và Ông Lê Ngọc Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Giáp - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 85/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo.

Họ và tên: **Phạm Thế H**, sinh năm 1987, tại tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: T, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Phạm Văn K, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1965 cùng trú tại phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Bị cáo có vợ là Vũ Thị T1, sinh năm 1986 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/02/2006 bị Công an huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

- Tại Bản án Hình sự số: 37/2007/HSST ngày 09/8/2007 của Toà án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (ngày 01/9/2009 đã được đặc xá).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/11/2022 đến ngày 16/01/2023 được thay thế sang biện pháp Bảo lãnh sau đó bị cáo bỏ trốn đến ngày 08/3/2024 ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam - **Có mặt tại phiên tòa.**

* *Bị hại:* Anh Trần Hữu H1, sinh năm 1974. Nơi cư trú: 18 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có đơn xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Lê Tiểu N, sinh năm 1998. Nơi cư trú: 2 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có đơn xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1991. Nơi cư trú: 109 T, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt.

3. Anh Hoàng Anh V, sinh năm 1989. Nơi cư trú: 1 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

4. Chị Trần Thị H2, sinh năm 1975. Nơi cư trú: D Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01^h00' ngày 10/5/2020, sau khi đã cùng nhau uống rượu, Trần Hữu H1, *sinh năm 1974, trú tại số A N, phường T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk* cùng với Hoàng Anh V, *sinh năm 1989, trú tại 4 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk*, tiếp tục đi đến quán ăn đêm của chị Trần Thị H2, sinh năm 1975 tại khu vực ngã tư đường Q giao với đường Y, thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để ăn tối và tiếp tục uống rượu. Trong lúc này, nhóm của Phạm Thế H, Nguyễn Văn Đ, *sinh năm 1991, trú tại phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng*, Nguyễn Ngọc M, *sinh năm 1991, trú tại A T, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương* và Lê Tiểu N, *sinh năm 1998, trú tại 2 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk* cùng đi trên xe ô tô biển kiểm soát 47C-134.76 (xe M mượn của anh Vũ Gia C) cùng đến quán của chị H2 và ngồi phía sau bàn của của H1 và V.

Trong quá trình uống rượu, H1 nhìn về phía Nguyễn Văn Đ và thấy Đ có các hình xăm trên cơ thể và nói với V “*người có hình xăm là có hai loại người, một là nghệ thuật hai là giang hồ*”. Sau đó, H1 mang ly rượu của mình sang bàn của H mời rượu, nói chuyện và xảy ra mâu thuẫn với Đ. H1 nói “*Bọn em người Bắc phải không? Anh mời bọn em một ly*”. Sau khi, H1 uống hết ly rượu và nhóm của Đ uống hết ly bia thì H1 tiếp tục mời thêm ly nữa và nói “*nhìn các em xăm trổ trong gấu nhĩ*” thì Đ trả lời “*Gấu thì làm sao hả anh*” thì H1 tiếp tục nói “*Gấu thì anh mời bọn em một ly nhưng uống xong ly này thì anh muốn mời bạn gái này (Lê Tiểu N, bạn gái Đ) sang tiếp rượu với bọn anh đến sáng*”, Đ tiếp tục trả lời “*Thế thì cả em sang nhậu cùng*”, nhưng H1 nói “*không được, chỉ bạn gái này sang thôi*”. Đ tiếp tục hỏi “*anh là người Việt Nam hay người nước nào vậy*” thì H1 trả lời “*Tao người Đắk Lắk*”, “*Mày thích gì*”. Lúc này, do bức tức việc H1 có biểu hiện say xỉn, lời nói không chuẩn mực và chọc ghẹo bạn gái nên Đ liền cầm 01 ly thủy tinh (loại ly uống bia có quai) đánh mạnh 01 cái vào đầu của H1 làm ly thủy tinh bị vỡ. Thấy vậy, V đứng dậy định lao về phía Đ thì liền bị H, M, Đ đuổi chạy về hướng đường Q nhưng không đuổi được. Khi H quay lại thì thấy H1 đang đứng ngay trước quán của chị H2, H tiếp tục xông đến dùng 01 chiếc ly thủy tinh (loại ly uống

bia có quai) đánh 03 phát về phía H1 thì trúng vào vùng đầu và 01 phát Huy giờ tay lên đỡ được nên chỉ trúng vào tay thì H1 bỏ chạy.

Ngay lúc này, khi đuổi theo V không được thì Đ cũng vừa quay lại, thấy H1 đang chạy về hướng đường Q, Đ đuổi theo cầm 01 chai bia thủy tinh đánh mạnh 01 phát trúng vào phía sau đầu H1 làm H1 té ngã sấp xuống vỉa hè, Đ tiếp tục lao tới dùng chân đá nhiều cái vào người anh H1. Lúc này, H cùng Lê Tiểu N chạy đến can ngăn, kéo Đ quay về phía quán chị H2, khi đi được khoảng 10m, Đ tiếp tục quay lại vị trí H1 đang nằm trên vỉa hè, dùng chân đá liên tiếp nhiều cái vào đầu, người H1 thì tiếp tục được H và N chạy đến can ngăn. Sau đó, nhóm của Đ, H, M lên xe ô tô biển kiểm soát 47C-134.76 ra về, H cầm theo 01 ly thủy tinh đã sử dụng để đánh anh H1 để xuống dưới chân ghế phụ của xe còn H1 được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đ1.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 526/TgT-TTPY ngày 13/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận về thương tích của Trần Hữu H1 như sau:

- Hai vết thương đỉnh đầu trái đã khâu:
 - + Vết nằm ngang cạnh xoáy tóc kích thước (4,5 x 0,2)cm;
 - + Vết nằm chéo kích thước (2x 0,2)cm.
- Sung bầm, trợt da má trái, kích thước (2x 0,5)cm;
- Xước vùng thái dương trái, kích thước (4x 0,3)cm;
- Một vết xước da rướm máu vùng sau dưới tai trái, kích thước (6x0,2)cm;
- Một vết xước da rướm máu vùng sau 1/3 trên tai trái, kích thước (5x0,2)cm;
- Hai vết xước da vùng dưới cằm và cổ sau bên trái kích thước (4x0,2) cm và (5x0,2) cm;
- Vết thương mu bàn tay phải, gần kẽ ngón tay I, II, kích thước (2x0,1)cm, nổi tiếp là một vết xước kéo dài lên ra phía ngoài - trước cổ tay phải dài 10cm.
- Gãy lún xương sọ vùng đỉnh trái.
- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 27%.
- Vật tác động: Vật tày có cạnh.
- Cơ chế hình thành vết thương:
 - Hai vết thương đỉnh đầu trái, gãy lún xương sọ vùng đỉnh trái là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới;
 - Vết thương mu bàn tay phải, kẽ ngón tay I, II là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới;
 - Xước vùng thái dương trái là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh hướng từ trước ra sau.

- Các vết xước vùng sau dưới tai trái, vùng sau 1/3 trên tai trái, vùng dưới cằm và cổ sau bên trái là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh hướng từ sau ra trước.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 288/KLTTCT-PY, ngày 18/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận:

- * Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Hữu H1 là 27%.
- * Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên:
 - Hai vết thương để lại sẹo vùng đỉnh đầu trái:
 - + Sẹo thứ 1, nằm ngang cạnh xoáy tóc, kích thước (4 x 0,1)cm, tỷ lệ 1%.
 - + Sẹo thứ 2 nông mờ nằm chéo, kích thước (1 x 0,1)cm, tỷ lệ 1%.
 - Vết xước da để lại sẹo vùng sau dưới tai trái, cách dái tai trái 2cm, kích thước (6 x 0,1)cm, tỷ lệ 2%.
 - Vết xước da để lại sẹo vùng sau trên tai trái, cách vành tai trái 3,5cm, kích thước (5 x 0,1)cm, tỷ lệ 1%.
 - Hai vết xước da để lại sẹo vùng dưới cằm – cổ sau bên trái, theo thứ tự từ trên xuống dưới:
 - + Sẹo thứ 1, kích thước (2,5 x 0,2)cm, tỷ lệ 2%.
 - + Sẹo thứ 2, kích thước (2 x 0,2)cm, tỷ lệ 2%.
 - Vết thương để lại mặt sẹo mặt mu tay phải, kéo từ kẽ ngón I, II đến cạnh ngoài cổ tay phải, kích thước (8 x 0,1)cm, tỷ lệ 2%.
 - Gãy lún xương sọ vùng đỉnh trái, tỷ lệ 18%.
 - Các thương tích: Sưng bầm, trợt da má trái; Xước vùng thái dương trái tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da trong Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích không có đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hay tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0%.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường nơi tiến hành khám nghiệm là khu vực ngã tư đường Q giao với đường Y, thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trung tâm hiện trường là vỉa hè phía trước Ngân hàng A. Hiện trường đã bị xáo trộn do người dân sinh hoạt và cấp cứu nạn nhân. Quá trình khám nghiệm hiện trường không phát hiện và thu giữ được đồ vật gì nghi vấn, liên quan.

* Đối với bị can Nguyễn Văn Đ, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can bị tai nạn dẫn đến liệt hoàn toàn hai chân, không đủ tỉnh táo, minh mẫn để làm việc với Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 239/2024/KLTTCT-TTPYHP, ngày 26/3/2024 của Trung tâm P kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị can **Nguyễn Văn Đ** tại thời điểm giám định là 90%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ***do tổn thương tử ngực gây liệt hoàn toàn hai chân*** gây nên là: **87%**.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương vùng thái dương đỉnh trái gây nên là: 03% và 03%.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết phẫu thuật thành ngực phải gây nên là: 03%.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết phẫu thuật thành ngực phải gây nên là: 03%.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết phẫu thuật cột sống thắt lưng gây nên là: 03%.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương vùng thắt lưng mông trái gây nên là: 03%.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết phẫu thuật dẫn lưu màng phổi phải gây nên là: 02%.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết phẫu thuật bàng quang trên xương mu gây nên là: 02%.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương vùng gối phải gây nên là: 02%.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái gây nên là: 01%.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết phẫu thuật dẫn lưu vùng trái gây nên là: 01%.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương mắt cá trong bàn chân trái gây nên là: 01%.

- Hiện tại Nguyễn Văn Đ không đến khám tại Trung tâm P để khám chuyên khoa nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với tổn thương sọ não, tổn thương lồng ngực.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần để xác định khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của Nguyễn Văn Đ, tuy nhiên Đ không đủ điều kiện sức khỏe để giám định nên việc giám định không thực hiện được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ nhiều lần triệu tập Nguyễn Văn Đ để làm việc nhưng hiện tại Đ đang điều trị tại nhà tại phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng trong tình trạng liệt hoàn toàn hai chân, di chứng chấn thương sọ não, không đủ tỉnh táo, minh mẫn; không có khả năng vận động tay chân, vệ sinh không tự chủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không tiến hành hỏi cung được đối với Nguyễn Văn Đ.

Tại Bản cáo trạng số: 90/CT-VKS-P2 ngày 24/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố: Bị cáo Phạm Thế H về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Giữ nguyên Cáo trạng số 90/CT-VKS-P2 ngày 24/6/2024, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thế H phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và áp dụng các Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thế H từ **05 năm tù đến 06 năm tù**.

Về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Thế H, Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho anh Trần Hữu H1 số tiền **110.000.000 đồng**.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu huỷ 01 ly thủy tinh dạng có quai, bên ngoài có bám dính chất màu đỏ, cao 12cm, đường kính miệng ly 12 cm, đường kính đáy ly là 06cm do anh Vũ Gia C giao nộp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận nào khác mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Bị hại Trần Hữu H1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, bị hại đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo Phạm Thế H. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 292, Điều 305 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với kết quả giám định tổn thương cơ thể, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 01^h00’ ngày 10/5/2020 tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Y với đường Q, thuộc phường T, thành phố B xuất phát từ mâu thuẫn trong quá trình ăn nhậu nên Nguyễn Văn Đ và Phạm Thế H đã dùng ly thủy tinh loại dùng để uống bia và chai bia thủy tinh là các hung khí nguy hiểm đánh nhiều

cái vào vùng đầu, mặt, tay của anh Trần Hữu H1 gây vết thương vùng đỉnh đầu trái, gãy lún xương sọ vùng đỉnh trái và các thương tích khác với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H1 là 27%. Do được can ngăn, cấp cứu kịp thời nên hậu quả chết người không xảy ra nên hành vi phạm tội của Phạm Thế H đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Điều 123. Tội Giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

.....;

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm;

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo Phạm Thế H gây là rất nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm Hình sự và nhận thức được sức khỏe, tính mạng của con người luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã dùng ly thủy tinh loại dùng để uống bia là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào vùng đầu, tay của anh Trần Hữu H1 là phần trọng yếu trong cơ thể con người, việc bị hại không chết do được can ngăn, cấp cứu kịp thời. Do vậy, phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Không có.

[4.2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Phạm Thế H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Phạm Thế H cùng Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho bị hại anh Trần Hữu H1 số tiền 110.000.000 đồng và được bị hại anh Trần Hữu H1 viết đơn bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Sau khi biết bị truy nã, bị can đã đến Cơ quan điều tra đầu thú; Đồng thời, nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do lỗi một phần của người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức của khung hình phạt được áp dụng. Mặt khác, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên cần áp dụng thêm Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi lượng hình

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Thế H cùng Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho bị hại anh Trần Hữu H1 số tiền 110.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên cần ghi nhận sự tự nguyện trên.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 ly thủy tinh dạng có quai, bên ngoài có bám dính chất màu nâu đỏ, cao 12cm, đường kính miệng ly 12 cm, đường kính đáy ly là 06cm, đây là hung khí sử dụng để thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng.

[7] Đối với bị can Nguyễn Văn Đ, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc và bị tai nạn. Hiện bị can Nguyễn Văn Đ đang điều trị tại nhà tại phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng trong tình trạng liệt hoàn toàn hai chân, di chứng chấn thương sọ não, không đủ tỉnh táo, minh mẫn; không có khả năng vận động tay chân, vệ sinh không tự chủ. Căn cứ Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ, việc bị can Đ bị liệt hoàn toàn hai chân thuộc trường hợp bệnh hiểm nghèo. Do đó, ngày 16/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã Quyết định Tách vụ án, Tạm đình chỉ điều tra vụ án và Tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Nguyễn Văn Đ là phù hợp.

[8] Đối với Nguyễn Ngọc M, quá trình Đ, H đánh anh Trần Hữu H1 thì M không tham gia bàn bạc, không có lời nói, hành động kích động, cổ vũ cho Đ và H đánh anh H1. Bản thân M, khi thấy Hoàng Anh V có ý định đánh Đ thì có tham gia rượt đuổi Hoàng Anh V nhưng không rượt đuổi được, quá trình rượt đuổi V diễn ra nhanh chóng, không gây mất trật tự công cộng, không cản trở giao thông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý đối với Nguyễn Ngọc M là phù hợp, có căn cứ.

[9] Đối với anh Vũ Gia C, sinh năm 1984, trú tại A V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là người cho nhóm H, Đ mượn xe ô tô biển kiểm soát 47C-134.76, tuy nhiên, anh C không biết việc nhóm của Đ, H sử dụng xe ô tô trên đi đến địa điểm ngã tư Q và Y dẫn đến xảy ra vụ việc với anh Trần Hữu H1. Sau khi được Cơ quan điều tra triệu tập, anh C đã đem xe ô tô cùng với 01 ly thủy tinh (hung khí H đã sử dụng trước đó để lại trên xe) giao nộp cho Cơ quan điều tra nên hành vi của anh C không thuộc trường hợp đồng phạm giúp sức hay không tố giác tội phạm. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Vũ Gia C và xe ô tô biển kiểm soát 47C-134.76 là phù hợp, có căn cứ.

[10] Đối với việc bị can Nguyễn Văn Đ, Phạm Thế H đập vỡ 02 ly bia thủy tinh và 01 chai bia thủy tinh, đây là các tài sản của quán chị Trần Thị H2, có giá trị không lớn, chị không có yêu cầu bồi thường, xử lý nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp, có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và mức hình phạt

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thế H phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bị cáo **Phạm Thế H** 05 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/3/2024 được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 26/11/2022 đến ngày 16/01/2023.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện việc bị cáo Phạm Thế H và Nguyễn Văn Đ đã bồi thường xong cho bị hại anh Trần Hữu H1 tiền thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần số tiền 110.000.000 đồng (Đã bồi thường xong).

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng **Điều 46; Điều 47** Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 ly thủy tinh dạng có quai, bên ngoài có dính tạp chất màu đỏ, cao 12cm, đường kính rộng của ly 12 cm, đường kính đáy của ly là 06cm, đây là hung khí sử dụng để thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng.

(Đồ vật, tài liệu có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk)

[4] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Bị cáo Phạm Thế H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục T.H.A.DS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan TTHAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Dương sự;

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Hà

- Lưu hồ sơ.